

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 27-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo: Nông Văn H, tên gọi khác: không. Sinh ngày 1x tháng 8 năm 198x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn K và bà Hoàng Thị S; Vợ: Mã Thị L; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 200x, con nhỏ sinh năm 201x.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/01/2022 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Văn T, sinh năm 198x. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Hoàng Văn B, sinh năm 1981.

- Trịnh Văn G, sinh năm 1992.

Cùng nơi cư trú: Xóm S, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Tô Vũ Q, sinh năm 197x. Nơi cư trú: Xóm Th, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 30/01/2022, Tổ công tác Công an xã Quang Trung phối hợp với Công an xã Tri Phương làm nhiệm vụ tại xóm Thôn Ga, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, phát hiện Nông Văn H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 46xx có nhiều biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi trái áo phao H đang mặc có 01 một bao thuốc lá nhãn hiệu GOLD LION màu vàng bên trong có 01 gói chứa chất bột màu trắng; trong túi trái áo khoác ngoài có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng; túi trái áo phao bên trong có số tiền 2.292.000đ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản liên quan theo quy định của pháp luật.

Hồi 17 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Nông Văn H có khối lượng 0,13g (không phẩy mười ba gam). Kết luận giám định số 91 ngày 23/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, Loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn H khai nhận sử dụng ma túy và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2019. H mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngày 29/01/2022, H đến nhà Nông Văn T nói là không còn tiền để mua ma túy sử dụng và bán nên được T đưa cho 1.000.000đ. Sau đó bị cáo lấy số tiền trên đi mua ma túy với Trần Văn B, nhà ở tổ dân phố 03, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh đem về chia nhỏ sử dụng và bán. Trước khi bị bắt, H được bán ma túy cho người có tên sau: Hoàng Văn B, sinh năm 1981, trú tại xóm Sác Thượng - Búng Ổ, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 04 lần, mỗi lần 200.000đ, lần gần nhất bán vào ngày 30/01/2022. Trịnh Văn G, sinh năm 1992, trú tại xóm Sác Thượng - Búng Ổ, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 lần, lần thứ nhất bán được 200.000đ, lần thứ hai bán 03 gói được 500.000đ vào ngày 30/01/2022. Tô Vũ Q, sinh năm 1977, trú tại xóm Thôn Ga, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 lần vào ngày 30/01/2022 được số tiền 200.000đ. Hình thức giao dịch là các con nghiện điện thoại sau đó hẹn địa điểm hoặc đến nhà bị cáo mua ma túy. Tổng cộng H bán ma túy 07 lần cho 03 người thu được 1.700.000đ. Ngoài ra, H khai còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã triệu tập Trần Văn B và Nông Văn T lên lấy lời khai và đối chất, nhưng T không thừa nhận được đưa tiền cho H, còn B thừa nhận được bán ma túy cho H 01 lần. Ngoài lời khai, bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Riêng Trần Văn B hiện nay đang bị khởi tố trong vụ án khác về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 mảnh lưỡi dao cạo, 01 mảnh giấy bạc được cắt hình chữ nhật và 01 ống giấy có đầu cắt vát là công cụ phương tiện để chia tách, gói và sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Nokia, đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; Số tiền 2.292.000đ bị cáo có được từ bán ma túy trái phép cho những người nghiện; Riêng xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 46xx qua điều tra xác định được chủ sở hữu là ông Mã Văn L (bố vợ bị cáo), khi bị cáo mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội ông L không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSTK ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Ngày 29/01/2022 được nhận tiền 1.000.000đ từ Nông Văn Tường sau đó lấy đi mua ma túy với Trần Văn B nhưng không có tài liệu chứng minh và cũng không có ai chứng kiến. Việc truy tố là đúng người đúng tội không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine, 01 mảnh lưỡi dao cạo, 01 mảnh giấy bạc được cắt hình chữ nhật và 01 ống giấy có đầu cắt vát; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.292.000đ và 01 điện thoại sung quỹ Nhà nước; Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 30/01/2022, tại xóm Thôn Ga, xã Quang Trung, huyện Trùng

Khánh, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Công an xã Quang Trung phối Hợp với Công an xã Tri Phương phát hiện bắt quả tang Nông Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,13g ma túy, loại Heroine. Mục đích H tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho Hoàng Văn B 04 lần, mỗi lần 200.000đ, lần gần nhất bán vào ngày 30/01/2022; Trịnh Văn G 02 lần, lần thứ nhất bán được 200.000đ, lần thứ hai bán 03 gói được 500.000đ vào ngày 30/01/2022; Tô Vũ Q 01 lần vào ngày 30/01/2022 được số tiền 200.000đ. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện điện thoại trước hẹn địa điểm hoặc đến nhà bị cáo để mua ma túy. Tổng cộng H bán ma túy 07 lần cho 03 người thu được 1.700.000đ. Ngoài ra, H khai còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ.

Như vậy, bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập, nên bị coi là phạm tội từ 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo, nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 mảnh lưỡi dao cạo, 01 mảnh giấy bạc được cắt hình chữ nhật và 01 ống giấy có đầu cắt vát là công cụ phương tiện để chia tách, gói và sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia, đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; Số tiền 2.292.000đ bị cáo có được từ bán ma túy trái phép cho những người nghiện nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 46xx qua điều tra xác định được chủ sở hữu là ông Mã Văn L (bố vợ bị cáo), khi bị cáo mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội ông L không biết,

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về hành vi của Trần Văn B và Nông Văn T: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã triệu tập lên lấy lời khai và đối chất, nhưng T không thừa nhận được đưa tiền cho H, còn B thừa nhận được bán ma túy cho Hợp hai lần. Ngoài lời khai, bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Riêng Trần Văn B hiện nay đang bị khởi tố trong vụ án khác về tội mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy không có căn cứ xử lý Trần Văn B và Nông Văn T trong cùng vụ án này là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 30/01/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn H, xảy ra ngày 30/01/2022” và 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ khám xét tại nhà Nông văn H ngày 30/01/2022”.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.292.000đ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại của bị cáo H tạm giữ ngày 30/01/2022.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tri Phương (*bằng TB*);
- Bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng